**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết NQ 112/2015/QH XII của Quốc Hội tại tỉnh Yên Bái**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

Thực hiện Nghị quyết số 30/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp tại nhiều tỉnh trên cả nước và nhằm tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các lâm trường quốc doanh hiệu quả, Quốc hội đã ra Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và được triển khai theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2017, để chuẩn bị cho hoạt động giám sát năm 2018, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá, xây dựng bộ tiêu chí giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lí rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng. Thường trực Hội đồng Dân tộc cử nhóm công tác (gồm cán bộ, công chức của Vụ Dân tộc, Văn phòng Quốc hội và các chuyên gia của Liên minh Đất rừng, thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam) đến làm việc tại tỉnh Yên Bái từ ngày 08 - 12/11/2017.

Yên Bái là một trong 13 tỉnh vùng núi phía Bắc, nằm giữa 2 vùng Đông Bắc và Tây Bắc, có 9 đơn vị hành chính (1 thành phố, 1 thị xã và 7 huyện) với tổng số 180 xã, phường, thị trấn (159 xã và 21 phường, thị trấn); trong đó có 72 xã vùng cao và 63 xã đặc biệt khó khăn được đầu tư theo các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, có 2 huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải (đồng bào Mông chiếm trên 80%) nằm trong 61 huyện nghèo, đặc biệt khó khăn của cả nước. Tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh là 688.767,3 ha; trong đó diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp là 469.858,0 ha chiếm trên 68% tổng diện tích tự nhiên. Tổng diện tích đất có rừng toàn tỉnh tính đến hết ngày 31/12/2016 là 454.822,2 ha; độ che phủ rừng đạt 62,5%.

Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá tiến độ thực hiện Nghị định 112/QH cũng như Nghị quyết 30/TW và Nghị định 118/CP và đồng thời xác định những khó khăn và các giải pháp tháo gỡ khó khăn và nhằm góp ý cho kế hoạch giám sát của Hội đồng dân tộc cho năm 2018.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN KHẢO SÁT**

* Nghiên cứu và nghe báo cáo của các đơn vị được lựa chọn khảo sát: Đã có 10 báo cáo gồm 1 báo cáo của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái, 2 báo cáo của UBND huyện Văn Chấn và Yên Bình, 2 báo cáo của 2 công ty nông lâm nghiệp và 2 báo cáo của 2 xã có liên quan tới đất đai của nông lâm trường.
* Phương pháp nghiên cứu được thực hiện thông qua các cuộc họp tiếp xúc người dân, cán bộ, lãnh đạo tại các cấp gồm xã, huyện và tỉnh. Cụ thể có 2 cuộc họp dân tại xã Đại Đồng và xã Thượng Bằng La với sự tham gia của lãnh đạo xã và cán bộ phụ trách liên quan; 2 cuộc họp với lãnh đạo 2 huyện và cán bộ các phòng ban như phòng nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng tài nguyên môi trường, phòng tài chính, phòng dân tộc; 1 cuộc họp tại tỉnh do Sở nông nghiệp phát triển nông thôn chủ trì và các sở ban ngành trong tỉnh tham gia.
* Tại các cuộc họp có đại diện lãnh đạo địa phương, các công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn báo cáo về thực hiện Nghị quyết và giải trình những câu hỏi đặt ra từ đoàn giám sát.

**II. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN NGHIÊN CỨU**

**Thuận lợi:**

* Nhận được sự hỗ trợ của UBND tỉnh và trực tiếp là Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái và các ban ngành tham gia quá trình giám sát và xây dựng kế hoạch, địa điểm và thời gian tham gia giám sát.
* Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hội đồng nhân dân đã tham gia đoàn trong suốt quá trình nghiên cứu đã giúp cho công tác tổ chức và tham gia cung cấp thông tin tại địa phương được rõ ràng hơn.
* Các ban ngành cấp huyện, xã và các công ty tham gia đầy đủ trong các cuộc tiếp xúc cũng như việc cung cấp báo cáo, trả lời chất vấn trong các cuộc tiếp xúc tại địa phương.

**Khó khăn/hạn chế:**

* Không có nhiều thời gian để thăm hộ gia đình được nhận đất sử dụng tại địa phương để làm rõ hơn các câu chuyện điển hình thực tế về việc sử dụng và quản lí đất đai của người dân.
* Chưa có thời gian để có thể thăm thực tế tại cơ sở một công ty lâm nông nghiệp để nghiên cứu sâu về trường hợp của các công ty này.

**III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ.**

***Nội dung 1: Hoàn thành việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp và tổ chức triển khai đề án.***

1. **Công tác chỉ đạo điều hành việc thực hiện triển khai Nghị Quyết 30, Nghị quyết 112 và Nghị định 118.**

Theo báo cáo của Sở nông nghiệp tỉnh Yên Bái cho thấy thời gian qua Tỉnh Yên Bái đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 30, Nghị quyết 112 và nghị định 118 như sau:

- Văn bản số 594/UBND-NLN ngày 13/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc xây dựng đề án, phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông lâm nghiệp;

- Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 về việc thành lập Đoàn công tác rà soát, đánh giá thực trạng các lâm trường, công ty lâm nghiệp.

- Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 về việc thực hiện cổ phần hóa các Công ty TNHHMTV lâm nghiệp: Việt Hưng, Ngòi Lao, Yên Bình, Thác Bà.

- Các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp, đổi mới lâm trường (tại các Quyết định số: 636/QĐ-UBND, số 637/QĐ-UBND, số 641/QĐ-UBND ngày 05/4/2016).

- Các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp (tại các Quyết định: số 635/QĐ-UBND, số 638/QĐ-UBND, số 639/QĐ-UBND và số 640/QĐ-UBND ngày 05/4/2016).

- Văn bản số 1400/UBND-TNMT ngày 05/7/2016 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai xây dựng báo cáo, đề án và Thiết kế kỹ thuật - Dự toán lập hồ sơ địa chính và cấp GCNQSDĐ có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 về việc thành lập Tổ thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp.

- Quyết định thành lập Hội đồng giải thể Lâm trường Lục Yên và Lâm trường Văn Yên (tại các Quyết định: số 3036/QĐ-UBND, số 3037/QĐ-UBND ngày 17/11/2016).

- Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp: Việt Hưng, Thác Bà, Yên Bình, Ngòi Lao (tại các Quyết định: số 3897/QĐ-UBND, số 3898/QĐ-UBND, số 3899/QĐ-UBND, số 3900/QĐ-UBND ngày 17/11/2016).

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

- Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Thác Bà.

- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Việt Hưng.

- Ban chỉ đạo cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp đã ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa các công ty lâm nghiệp: Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Việt Hưng (QĐ số 1350/QĐ-BCĐC ngày 06/7/2016), Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao (QĐ số 1349/QĐ-BCĐC ngày 06/7/2016), Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Bình (QĐ số 1351/QĐ-BCĐC ngày 06/7/2016), Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Thác Bà (QĐ số 1348/QĐ-BCĐC ngày 06/7/2016).

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 06/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp, lâm trường.

- Văn bản chấp thuận tổ chức tư vấn định giá xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án, bán cổ phần cho các công ty lâm nghiệp.

Với số lượng các văn bản cho thấy tỉnh Yên Bái đã và đang rất tích cực chỉ đạo các ban ngành các cấp triển khai thực hiện Nghị quyết 30 của Bộ chính trị và Nghị định 28 của Chính phủ về sắp xếp đổi mới phát triển nông lâm trường và còn nhiều văn bản chỉ đạo xây dựng đề án quản lý sử dụng đất đại từ nông lâm trường theo Nghị quyết 112 của Quốc hội.

1. **Quy trình và trình tự thực hiện đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển các công ty nông, lâm nghiệp.**
   1. ***Phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị***

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp và Nghị quyết số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã phê duyệt phương án sử dụng đất của 04 Công ty lâm nghiệp (Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Thác Bà, Yên Bình, Việt Hưng và Ngòi Lao) để thực hiện việc cổ phần hóa.

Đối với các lâm trường: Văn Chấn, Lục Yên và Văn Yên: Hiện nay đang thực hiện việc sắp xếp lâm trường theo hình thức giải thể, sáp nhập doanh nghiệp theo như đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2112/TTg-ĐMDN ngày 19/11/2015. Tuy nhiên, do tình hình tài chính thực tế của doanh nghiệp không đảm bảo được đủ nguồn để thanh toán các khoản nợ phải trả và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định, do đó đến nay chưa hoàn thành việc giải thể, sáp nhập 03 lâm trường trên. Dự kiến tỉnh sẽ thực hiện sáp nhập lâm trường Văn Chấn vào Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải.

* 1. ***Xây dựng phương án quản lý sử dụng đất các công ty nông lâm nghiệp sau sắp xếp đổi mới.***

Sau khi Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Yên Bái đã tổ chức triển khai; thành lập các Đoàn công tác tiến hành rà soát lại toàn bộ hoạt động và tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các công ty TNHHMTV lâm nghiệp và các lâm trường để xây dựng phương án cụ thể cho từng doanh nghiệp.

Về tiến độ dự kiến các công ty lâm nghiệp sẽ hoàn thành Phương án cổ phần hóa trong năm 2017; năm 2018 sẽ triển khai việc giải thể và sáp nhập các lâm trường theo phương án đã được phê duyệt.

Hiện nay đã có 4 Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp thực hiện cổ phần hóa gồm: Yên Bình, Thác Bà, Việt Hưng và Ngòi Lao. Căn cứ quy trình chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần ban hành kèm theo Nghị định số [59/2011/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=59/2011/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 18/7/2011 của Chính phủ, tỉnh Yên Bái ban hành Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp được tiến hành các bước công việc cụ thể như sau:

(1) Các Công ty lâm nghiệp phối hợp cùng với đơn vị tư vấn tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

(2) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh tiến hành thẩm định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm cổ phần hóa và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa.

(3) Các công ty lâm nghiệp phối hợp cùng tư vấn tiến hành xây dựng phương án cổ phần hóa và bán cổ phần, trong đó xác định vốn điều lệ, giá bán cổ phần, số cổ phần bán cho người lao động, số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược, số cổ phần bán ra công chúng (Điều 36 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP); dự thảo Điều lệ của công ty (căn cứ vào kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và tiềm năng phát triển trong tương lai để xây dựng vốn điều lệ).

(4) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh thẩm định phương án cổ phần hóa doanh nghiệp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

(5) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh xây dựng Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

(6) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư chiến lược và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược.

(7) Các Công ty lâm nghiệp phối hợp với tổ chức tư vấn tổ chức bán cổ phần theo quy định (bán đấu giá công khai, bán cho nhà đầu tư chiến lược, bán cho người lao động).

(8) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh tổng hợp kết quả bán cổ phần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Phương án cổ phần hóa (điều chỉnh tỷ lệ mua cổ phần) nếu có sự thay đổi.

(9) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo các Công ty lâm nghiệp tổ chức đaị hội đồng cổ đông thay đổi đăng ký doanh nghiệp; tổ chức bàn giao toàn bộ doanh nghiệp (cổ phần cho: nhà đầu tư chiến lược, các cổ đông khác; vốn, tài sản, lao động và các tài liệu, hồ sơ có liên quan…) cho công ty cổ phần.

(10) Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo xử lý các vấn đề về lao động; tài chính đến thời điểm hoàn thành cổ phần hóa và xử lý theo quy định.

* 1. ***Tham vấn các bên liên quan***

Trong quá trình triển khai thực hiện Phương án, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Ban chỉ đạo Đổi mới Trung ương, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xử lý các tồn tại về tài chính, công nợ của các công ty lâm nghiệp cổ phần hóa, các lâm trường. Chủ động liên hệ làm việc và mời Đoàn công tác Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lên hỗ trợ, giúp đỡ và hướng dẫn, chỉ đạo trực tiếp giúp các công ty lâm nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện cổ phần hóa.

Để cổ phần hóa các Công ty TNHHMTV lâm nghiệp theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 975/UBND-TH ngày 16/5/2016 về việc: tư vấn định giá xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án, bán cổ phần cho các doanh nghiệp, trong đó đồng ý cho Công ty cổ phần Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia và Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) được tham gia tư vấn cổ phần hóa cho các công ty lâm nghiệp.

Về triển khai thực hiện giải thể Lâm trường Lục Yên và Văn Yên: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng giải thể lâm trường theo đúng quy định, đồng thời tiến hành rà soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các lâm trường thuộc diện giải thể.

Theo báo cáo của các xã cho thấy các công ty lâm nghiệp đã phối hợp với địa phương tổ chức đo đạc thực địa, thống nhất số liệu trong biểu ngoại nghiệp và nội nghiệp, lập biên bản giao-nhận rừng và đất lâm nghiệp với địa phương.

Tại báo cáo của UBND thị trấn Trần Phú cho thấy chính quyền xã và các hộ dân đang nhận khoán đất chè 01, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng được UBND tỉnh giao khảo sát, thực địa các diện tích đất chè 01 của công ty cổ phần chè Trần Phú, xác định rõ diện tích, mốc giới trên thực địa để giao cho văn phòng đăng kí đất đai và phát triển quỹ đất huyện Văn Chấn quản lí theo Quyết định số 1749/QĐ – UBND, ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Yên Bái.

Các trường hợp vi phạm về quản lí, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường (hoạt động san gạt, xây dựng trái phép) được UBND thị trấn lập biên bản đình chỉ theo thẩm quyền và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lí, giải quyết.

* 1. ***Vài trò của Công ty lâm nghiệp trên địa bàn***

Theo thông tin từ các báo cáo địa phương cho thấy trong những năm qua, thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn, các nông lâm trường đã góp phần giải quyết vấn đề rừng có chủ, góp phần tạo việc làm, sinh kế cho người dân địa phương: giúp người dân an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Thông qua đó, tạo điều kiện cho nông dân được tiếp cận với các giống cây lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế cao; kiến thức, kinh nghiệm, cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh tiên tiến, hiệu quả. Tổ chức liên doanh, liên kết trong phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp: Tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về kinh tế nông, lâm nghiệp, giới thiệu các sản phẩm khoa học công nghệ hiện đại cho người dân, cập nhật kiến thức mới về nông, lâm nghiệp cho người dân địa phương. Như trường hợp tại thị trấn Trần Phú, trước đây hầu hết các hộ dân trên địa bàn thị trấn đều có thành viên là công nhân của xí nghiệp chè Trần Phú (nay là công ty cổ phần chè Trần Phú), hoạt động sản xuất, kinh doanh chè đã đem lại nguồn thu nhập ổn định cho các hộ gia đình trên địa bàn thị trấn, góp phần vào sự phát triển chung của thị trấn.

Tuy nhiên, những năm gần đây, diện tích chè được chuyển đổi, nhân dân trên địa bàn thị trấn không trồng chè, chuyển sang trồng cam, vùng nguyên liệu chè không còn, khó khăn cho hoạt động sản xuất, chế biến kinh doanh của công ty. Nguồn thu nhập chính của nhân dân trên địa bàn không từ cây chè mà chuyển sang thu nhập từ cây cam, chăn nuôi ba ba, và các hoạt động thương mại, dịch vụ.... Vai trò của công ty cổ phần chè Trần Phú đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương cũng giảm nhiều so với trước đây. Các công ty đều trong tình trạng kinh doanh thua lỗ và nợ nần chưa có giải pháp để trả nợ. Trong đó có 3 lâm trường đang vướng mắc công nợ lớn với hơn 40 tỷ đồng chưa có khả năng trả.

***Nội dung 2: Thực hiện việc rà soát quỹ đất, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, xác định lại ranh giới thửa đất, đo đạc lập bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính, giao đất và cho thuê đất, xác định giá thuê đất và tiền thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Nhà nước bố trí đủ kinh phí để thực hiện nội dung công việc này.***

1. **Kinh phi thực hiện rà soát đo đạc quy đất đối với các công ty lâm công nghiệp**

Tỉnh Yên Bái đang triển khai thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh Yên Bái. Dự án được duyệt tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 14/8/2013, tổng kinh phí thực hiện dự án là 990,21 tỷ đồng, trong đó: Vốn Trung ương là 709,549 tỷ đồng chiếm 71,66%; vốn đối ứng của tỉnh là 280,661 tỷ đồng chiếm 28,34%. Đến nay, kinh phí đã cấp để thực hiện dự án là 180,4 tỷ, trong đó: Trung ương 99,5 tỷ, địa phương 80,9 tỷ và mới chỉ đạt mức 18,22%.

Thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã có Văn bản số 1400/UBND-TNMT ngày 05/7/2016 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai xây dựng báo cáo, đề án và Thiết kế kỹ thuật - Dự toán lập hồ sơ địa chính và cấp GCNQSDĐ có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện Đề án Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 13/4/2017. Tổng Dự toán kinh phí thực hiện Đề án là 213.821 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 121.353 triệu đồng chiếm 56,75% và ngân sách địa phương là 92.468 triệu đồng chiếm 43,25%.

1. **Hiện trạng quản lý đất đai các Công ty TNHHMTV lâm nghiệp, lâm trường Trước khi thực hiện Nghị quyết 30 và Nghị định 118:**

Trước khi thực hiện Nghị quyết 30 và nghị định 118, trên địa bàn tỉnh Yên Bái có 04 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và 03 lâm trường, cụ thể:

- 04 Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp, gồm: Việt Hưng, Ngòi Lao, Yên Bình, Thác Bà. Trong đó:

+ Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Yên Bình có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: Tân Nguyên, Bảo Ái, Cẩm Ân, Tân Hương, Đại Đồng và thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

+ Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Thác Bà có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: Đại Minh, Thịnh Hưng, Hán Đà, Vĩnh Kiên, Vũ Linh, Phúc An, Yên Thành và thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;

+ Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Việt Hưng có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: Lương Thịnh, Y Can, Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;

+ Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ngòi Lao có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: Thượng Bằng La, Cát Thịnh, Tân Thịnh, Đại Lịch, Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- 03 Lâm trường, gồm: Lục Yên, Văn Yên và Văn Chấn. Trong đó:

+ Lâm trường Lục Yên có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: Trung Tâm, Phúc Lợi, Trúc Lâu, Động Quan, An Lạc, Khánh Hòa, Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;

+ Lâm trường Văn Yên có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: An Bình, Quang Minh, Mậu Đông, Ngòi A, Tân Hợp, Đại Sơn và thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

+ Lâm trường Văn Chấn có địa bàn phân bố đất sản xuất tại các xã: Sơn Lương, Gia Hội, Nậm Lành, Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Tổng diện tích tự nhiên của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và các Lâm trường trước khi sắp xếp là **14.400,41 ha**. Trong đó:

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Bình: 1.436,47 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Thác Bà: 1.075,29 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Việt Hưng: 2.208,27 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao: 1.572,67 ha.

+ Lâm trường Lục Yên: 1.540,62 ha.

+ Lâm trường Văn Yên: 524,42 ha.

+ Lâm trường Văn Chấn: 6.042,67 ha.

- Hiện trạng sử dụng đất của các công ty lâm nghiệp cụ thể gồm: Đất sản xuất nông nghiệp: 14.337,53 ha, trong đó: Đất lâm nghiệp: 14.132,3 ha (Rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 5.567,6 ha; rừng sản xuất là rừng trồng: 8.564,7 ha); Đất nông nghiệp khác: 159,3 ha; và Diện tích đất phi nông nghiệp: 45,93 ha.

- Diện tích đất các Công ty lâm nghiệp và các Lâm trường tự tổ chức sản xuất là 5.882,95 ha, chiếm 40,85%.

- Diện tích đất các Công ty lâm nghiệp và các Lâm trường khoán cho các hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh là: 4.418,26 ha, chiếm 30,68% và trong đó: Khoán theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP: 4.045,76 ha và khoán không có đầu tư (khoán trắng): 372,5 ha.

- Diện tích đất liên doanh, liên kết: 31,8 ha (Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao), chiếm 28,47%.

- Diện tích cho mượn: 47,4 ha ( thuộc Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao)

- Diện tích đang có tranh chấp, lấn chiếm và cấp trùng là 3.401,51 ha, chiếm 23,62% diện tích đất của các công ty lâm nghiệp đang quản lý.

- Tổng diện tích đất các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và các Lâm trường đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 14.291,6 ha, chiếm 99,25%, trong đó: Đất nông nghiệp (lâm nghiệp): 14.246,39 ha; Đất phi nông nghiệp: 45,21 ha.

1. **Kế hoạch chuyển đổi và quản lý đất đai sau khi thực hiện theo Nghị quyết 30 và Nghị định 118:**

Kế hoạch dự kiến thực hiện sắp xếp lại các công ty lâm nghiệp theo Nghị quyết 30, số diện tích đất của các công ty đã giảm xuống còn 10.249,81 ha chiếm 71,18% diện tích so với trước, tức là giảm đi 28,82% chuyển về cho địa phương quản lý.

Như vậy tổng diện tích tự nhiên của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và các Lâm trường dự kiến tiếp tục quản lý sử dụng sau khi sắp xếp là **10.249,81 ha.** Trong đó:

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Bình: 560,72 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Thác Bà: 954,67 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Việt Hưng: 1603,45 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao: 1.559,27 ha.

+ Lâm trường Văn Chấn: 5.571,7 ha.

1. **Công tác xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất**

Hiện nay, tỉnh Yên Bái đang tổ chức thực hiện việc đo đạc, cắm mốc lập bản đồ địa chính đối với các diện tích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất các công lâm nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể:

Tổng khối lượng đã thực hiện của 04 Công ty lâm nghiệp (Công ty TNHHMTV lâm nghiệp: Yên Bình, Thác Bà, Việt Hưng, và Ngòi Lao) là: 4.263,6 ha; chi tiết như sau:

* *Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Yên Bình:* Đã tiến hành đo đạc, nghiệm thu công tác ngoại nghiệp Dự án: Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Bình trên địa bàn 6 xã, thị trấn với khối lượng: Diện tích đo đạc 556,6/561,4 ha; chiều dài đường ranh giới: 149,4/146,3km; số mốc đã cắm: 215/209 mốc; lập bản mô tả: 135,28/42.95 km; số thửa chỉnh lý: 152/120 thửa so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.
* *Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Thác Bà:* Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu công tác ngoại nghiệp Dự án: Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thác Bà trên địa bàn 8 xã, thị trấn với khối lượng: Diện tích đo đạc: 758,9/853,1 ha; chiều dài đường ranh giới: 211,5/171,8km đạt 123,1%; số mốc đã cắm: 245/245 mốc; lập bản mô tả: 138,0/42.95 km đạt 321,3%; số thửa chỉnh lý: 139/120 thửa so với Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.
* *Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngòi Lao:* Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu công tác ngoại nghiệp Dự án: Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngòi Lao trên địa bàn 5 xã với khối lượng: Diện tích đo đạc: 1.417,1/1.559,4 ha; chiều dài đường ranh giới: 176,55/179,4 km; số mốc đã cắm: 256/256 mốc; lập bản mô tả: 68,16/89,7 km đạt 97,7%; số thửa chỉnh lý: 108/250 thửa so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.
* *Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Việt Hưng:* Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu công tác ngoại nghiệp Dự án: Lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Việt Hưng trên địa bàn 2 xã, với khối lượng: Diện tích đo: 1.531,0/1.603,64 ha; chiều dài đường ranh giới: 111.24/121.5km; số mốc đã cắm: 174/174 mốc; lập bản mô tả: 71,47/97,32 km; số thửa chỉnh lý: 41/220 thửa so với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt.

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các công lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái: Hiện nay, tỉnh Yên Bái đang thực hiện công tác lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận đối với phần diện tích của Công ty Lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất được duyệt. Sau khi hoàn thành công tác lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các Công ty lâm nghiệp thực hiện đăng ký lập hồ sơ thuê đất theo đúng quy định của Luật Đất đai.

1. **Tình hình phân bổ ngân sách của địa phương để thực hiện công tác xác định ranh giới, cắm mốc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty thuộc diện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP**

Theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 4 Công ty lâm nghiệp (Công ty TNHHMTV lâm nghiệp: Yên Bình, Ngòi Lao, Công ty Việt Hưng và Thác Bà) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 08/9/2016, với tổng kinh phí là 8.681.032.000 đồng (Tám tỷ, sáu trăm tám mốt triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng); trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%: 6.076.722.000 đồng; Ngân sách địa phương đối ứng 30% trích thu từ 10% tiền sử dụng đất và nguồn kinh phí hợp pháp khác: 2.604.310.000 đồng.

Đến nay, Trung ương đã hỗ trợ cho tỉnh Yên Bái với tổng kinh phí: 3.713.000.000 đồng; (đã giải ngân cho các đơn vị thi công là 862.864.000 đồng; kinhh phí chưa giải ngân chuyển nguồn từ năm 2016 sang năm 2017 là: 2.851.000.000 đồng).

Kinh phí còn thiếu để thực hiện dự án là 4.968.032.000 đồng: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 2.363.722.400 đồng; Ngân sách của địa phương: 2.604.309.600 đồng.

***Nội dung 3: Xây dựng phương án, kế hoạch giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp đất đai; xử lý các vi phạm pháp luật đất đai (bao gồm: lấn chiếm đất đai; chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn, giao khoán đất đai trái pháp luật; không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính; xây dựng trái pháp luật trên đất); thu hồi tài sản, đất đai và tài chính cho Nhà nước.***

Nhìn chung việc tranh chấp lấn chiếm đất đai của người dân và tổ chức đối với các công ty lâm nghiệp, chính quyền địa phương đã có xây dựng các phương án và thực hiện giải quyết song tình hình tranh chấp lấn chiếm vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Theo phương án chỉ đạo của địa phương, đối với đất đang cho tổ chức thuê, mượn nằm trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty thu hồi và thanh toán giá trị vườn cây, tài sản trên đất (nếu có) cho tổ chức đã đầu tư. Đối với đất hộ gia đình, cá nhân thuê, mượn của công ty đang sử dụng đúng quy hoạch, đúng mục đích thì công ty thực hiện giao khoán theo quy định của pháp luật về đất đai. Đối với đất tổ chức, cá nhân thuê, mượn của công ty, nhưng sử dụng sai mục đích, không đúng quy hoạch và không trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty làm thủ tục chuyển giao về địa phương để giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đối với đất đang bị hộ gia đình, cá nhân lấn, chiếm được giải quyết như sau: Nếu nằm trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty xem xét, tiếp nhận và thực hiện giao khoán đất; nếu công ty không còn nhu cầu sử dụng và không ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất của công ty thì chuyển giao địa phương để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đối với đất của công ty đang bị tranh chấp được giải quyết như sau: Nếu tranh chấp với hộ gia đình, cá nhân sống bằng nghề nông thì công ty giao lại địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai. Nếu tranh chấp với tổ chức thì căn cứ theo quy hoạch của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức mà công ty thu lại hoặc giao lại cho địa phương để giải quyết cho tổ chức đó được giao hoặc cho thuê đất; chỉ cho thuê hoặc giao đất nông, lâm nghiệp cho các tổ chức trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp.

Theo báo cáo của địa phương từ năm 2012 đến nay, qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 78 trường hợp lấn chiếm đất đai và 04 trường hợp tranh chấp đất đai (qua 04 cuộc thanh tra và 01 cuộc kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Một số trường hợp tranh chấp đất đai được giải quyết cụ thể như sau: 01 vụ tranh chấp đất đai tại thôn Đồng Chằm, xã Vũ Linh thuộc đất Nhà nước giao cho Lâm trường Yên Bình, diện tích: 6.400 m2. Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã có quyết định thu hồi đất giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan Nhà nước tiếp tục xem xét, giải quyết và đề xuất phương án sử dụng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật; Trường hợp tranh chấp đất đai của bà Lương Thị Nhị, thôn 14, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn tranh chấp đất đai với diện tích khoảng 1000 m2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghệp Ngòi Lao đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Văn Chấn tiến hành lập Biên bản và phối hợp giải quyết; Trường hợp tranh chấp đất đai của ông Đỗ Hữu Nguyên cư trú thôn 7, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tranh chấp đất đai khoàng 10.000 m2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao đã phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Tân Thịnh tiến hành lập Biên bản và yêu cầu ông Nguyên trả lại đất. Đến nay vụ việc đã được giải quyết dứt điểm; Trường hợp tranh chấp đất đai của bà Nguyễn Thị Na, cư trú thôn Bữu, xã Thượng Bằng La, tranh chấp đất đai với diện tích khoảng 2,5 ha. Phần diện tích đất tranh chấp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghệp Ngòi Lao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1533/STNMT-TTr về việc trả lời đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị Na, theo đó hướng dẫn bà Nguyễn Thị Na gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Văn Chấn để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 78 trường hợp lấn chiếm đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên đôn đốc các đơn vị được thanh tra thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, khắc phục những tồn tại trong việc quản lý và sử dụng đất đai, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đồng thời yêu cầu các đơn vị phối hợp tốt với chính quyền địa phương để giải quyết dứt điểm các trường hợp lấn chiếm đất đai.

Về việc rà soát diện tích sử dụng không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, tính từ năm 2012 đến nay, Toàn tỉnh đã tiến hành triển khai 12 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đai tại các nông lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái (Trong đó: Thanh tra tỉnh tổ chức 07 cuộc thanh tra; Sở Tài nguyên Môi trường tổ chức 05 cuộc thanh tra). Qua thanh tra, phát hiện có sai phạm với tổng diện tích đất vi phạm 14.685.908,2 m2 (đất nông nghiệp: 14.653.752,53 m2; đất phi nông nghiệp: 32.155,7 m2). Chi tiết gồm: đất lấn chiếm: 61.749,9 m2; đất chuyển nhượng cho thuê không đúng quy định: 11.135,0 m2; đất sử dụng không đúng mục đích: 4.144.019,6 m2; đất bỏ hoang hóa: 63.045,1m2; đất cấp trùng chéo: 410.780,6 m2; vi phạm khác 9.295.178,0 m2. Kiến nghị thu hồi đất 9.567.420,9 m2 (đất nông nghiệp: 9.536.266,5 m2; đất phi nông nghiệp: 31.154,4 m2).

***Nội dung 4: Xây dựng đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại, ban quản lý rừng, tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng đân cư sử dụng; chuyển các khu dân cư tập trung về địa phương quản lý; địa phương giao đất đã thu hồi cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, trong đó ưu tiên đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không có hoặc thiết đất sản xuất, đất ở; thực hiện đúng chính sách Nhà nước giao đất, cho thuê đất và thu đúng, thu đủ tiền thuê đất.***

1. **Việc rà soát và quy hoạch các điểm dân cư tập trung ra khỏi diện tích đất của công ty nông lâm nghiệp**

Theo báo cáo của địa phương cho biết với đặc điểm của một tỉnh miền núi có diện tích đất lâm nghiệp lớn, do đặc tính canh tác nông nghiệp của người dân phải gần các khu vực sản xuất nông nghiệp, do đó còn có nhiều trường hợp xen lẫn đất ở trong diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp. Diện tích đang có tranh chấp, lấn chiếm và cấp trùng của các công ty lâm nghiệp là 3401,51 ha, chiếm 23,62% diện tích đất của các công ty này đang quản lý.

Theo báo cáo của Sở nông nghiệp, hiện nay tỉnh Yên Bái đang triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đổ địa chính cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Quá trình thực hiện sẽ rà soát và xem xét đề xuất quy hoạch các điểm dân cư tập trung ra khỏi diện tích đất của công ty nông lâm nghiệp.

1. **Rà soát thu hồi các diện tích đất không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích, gần khu dân cư giao lại cho địa phương để giao cho người dân quản lý, sử dụng.**

Tính đến năm 2003 diện tích do các công ty lâm nghiệp giao về cho địa phương quản lý khoảng 1.662,44 ha. Trong các thời gian sau đó tại các công ty có nhiều diện tích không sử dụng trồng và khai thác nên người dân đã lấn chiếm và sử dụng ổn định qua nhiều năm qua nhiều thế hệ trong gia đình.

Năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định thu hồi đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp của một số công ty nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giao cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý theo quy hoạch, với tổng diện tích 827,13 ha, trong đó:

- Đất phi nông nghiệp do Công ty cổ phần chè Nghĩa Lộ diện tích 64,7 ha;

- Đất nông nghiệp do Công ty cổ phần chè Liên Sơn diện tích 87,53 ha;

- Đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp do Công ty cổ phần chè Trần Phú diện tích 577,09 ha; đất phi nông nghiệp diện tích 0,27 ha;

- Đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp do Công ty cổ phần chè Minh Thịnh diện tích 97,54 ha.

Theo kế hoạch thời gian tới có tổng diện tích tự nhiên của các Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp và các Lâm trường tiếp tục giao về cho địa phương quản lý, sử dụng là 4.150,6 ha. Trong đó:

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Yên Bình: 875,75 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Thác Bà: 120,62 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Việt Hưng: 604,82 ha.

+ Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngòi Lao: 13,4 ha.

+ Lâm trường Lục Yên: 1.540,62 ha.

+ Lâm trường Văn Yên: 524,42 ha.

+ Lâm trường Văn Chấn: 470,97 ha.

Trong đó tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 4.058,58 ha, gồm: Đất rừng sản xuất là rừng trồng: 3.899,28 ha; Đất nông nghiệp khác: 159,3 ha; Đất phi nông nghiệp: 40,79 ha.

Thực tế hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt phương án trả về từ các công ty lâm nghiệp cho chính quyền các huyện sử dụng với tổng diện tích là 1.557,42 ha; cụ thể như sau:

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Việt Hưng diện tích: 560,91 ha;

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ngòi Lao diện tích: 0,12 ha;

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Thác Bà diện tích: 120,59 ha;

- Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Yên Bình diện tích: 875,8 ha.

Phần diện tích trên, các địa phương đang tiếp tục xây dựng phương án quản lý, sử dụng phân diện tích đất nêu trên; trong đó ưu tiên lập vào Đề án giao đất, giao rừng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số hoặc không có đất nông nghiệp sản xuất và tạo quỹ đất phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

1. **Hiện trạng sử dụng đất đai của các Công ty Nông nghiệp**

Trong thập niên 90 của thế kỷ 20, trên địa bàn tỉnh có 10 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chè, gồm 5 doanh nghiệp do Trung ương quản lý và 5 doanh nghiệp do tỉnh quản lý; năm 2000 tỉnh Yên Bái thành lập Công ty Cà phê Yên Bái. Đến năm 2003 có 3 doanh nghiệp trung ương được cổ phần hóa là Công ty CP Chè Nghĩa Lộ, Công ty CP Chè Trần Phú, Công ty CP Chè Liên Sơn; còn lại 2 đơn vị, gồm: Công ty Chè Việt Cường và Công ty Chè Yên Bái sau này được sắp xếp thành Chi nhánh Chè Yên Bái trực thuộc Tổng công ty Chè Việt Nam. Các doanh nghiệp nông nghiệp thuộc tỉnh quản lý được sắp xếp lại thành 3 đơn vị là Công ty Cà phê Yên Bái, Công ty Chè Yên Ninh và Công ty Chế biến và xuất khẩu chè Văn Hưng.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới nông lâm trường theo Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 16/6/2003 của Bộ Chính trị. Năm 2004, tỉnh Yên Bái sắp xếp, chuyển đổi 2 công ty chè thành công ty cổ phần, nhà nước không nắm giữ vốn và chuyển đổi Công ty Cà phê Yên Bái thành Công ty Yên Thành 100% vốn nhà nước. Năm 2005, giải thể Công ty Yên Thành.

Từ những năm 90 của thế kỉ trước toàn tỉnh Yên Bái có 10 công ty chè, trong đó có 5 công ty thuộc trung ương quản lý và 5 công ty thuộc tỉnh quản lý. Sau khi thực hiện Nghị quyết 28 của Bộ chính trị và quá trình sắp xếp đổi mới qua các thời kỳ, đến năm 2015 tỉnh Yên Bái có 07 nông trường chè gồm: Công ty chè Việt Cường, Công ty cổ phần chè Minh Thịnh, Công ty cổ phần chè Văn Hưng, Công ty cổ phần chè Trần Phú, Công ty cổ phần chè Yên Bái, Công ty cổ phần chè Liên Sơn, Công ty cổ phần chè Nghĩa Lộ và đã được tiến hành cổ phần hóa.

Đến nay diện tích sử dụng đất của các nông trường (các công ty chè) như sau:

- Công ty chè Việt Cường: 447,40 ha;

- Công ty cổ phần chè Minh Thịnh: 71,16 ha;

- Công ty cổ phần chè Văn Hưng: 635,78 ha;

- Công ty cổ phần chè Trần Phú: 642,84 ha;

- Công ty cổ phần chè Yên Bái: 447,56 ha;

- Công ty cổ phần chè Liên Sơn: 289,04 ha;

- Công ty cổ phần chè Nghĩa Lộ: 622,13 ha.

1. **Hiện trạng quản lý sử dụng đất của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng:**

Trên địa tỉnh Yên Bái có 02 Ban Quản lý rừng phòng hộ gồm: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu và Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải, với tổng diện tích đất giao quản lý sử dụng 104.871,46 ha, trong đó: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Trạm Tấu: 49.304,53 ha; Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải: 55.567,04 ha.

Với 02 Ban Quản lý rừng Ban quản lý rừng đặc dụng, có tổng diện tích: 36.148,63 ha,trong đó: Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải: 20.108,47 ha; Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hẩu huyện Văn Yên: 16.040,16 ha.

Hiện nay diện tích đất rừng quản lý của các ban ổn định và không có tình trạng tranh chấp lấn chiếm xảy ra. Công tác quản lý và bảo vệ rừng đều đảm bảo tốt với lực lượng được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Hiện nay độ che phủ rừng đạt khoảng 54,8% và trong đó nhiều diện tích rừng được giao cho cộng đồng quản lý rất hiệu quả. Như trường hợp tại huyện Văn Chấn với hơn 29.000 ha rừng được giao cho 41 cộng đồng bảo vệ với mức 300.000 đồng/ha/năm và hiệu quả hơn so với 6.000 ha đất rừng đã giao cho Lâm trường Văn Chấn. Theo trạm kiểm lâm huyện Văn Chấn cho biết lý do bởi các lâm trường không đủ lực lượng để bảo vệ rừng tới hàng ngàn hecta.

Tỉnh Yên Bái có nhiều rừng có độ che phủ đứng hàng thứ 4 cả nước với 450.000 ha, chủ yếu là rừng tự nhiên. Tỉnh đang bổ sung cây đa tầng khoảng 40.000 ha, nâng mục tiêu đạt khoảng 63% độ che phủ với khoảng 132.000 rừng phòng hộ.

Đối với 4 công ty lâm nghiệp, tỉnh đã xây dựng phương án để các công ty có điều kiện kêu gọi đầu tư bên ngoài, dự kiến tăng từ 80 khối lên 100-140 khối/chu kì. Đối với Lâm trường Văn Chấn có rừng tự nhiên nên 6.000 ha sẽ nhập vào rừng của Mù Cang Chải để bảo vệ môi trường, nguồn nước. Sau đó sẽ giao cho gia đình và cộng đồng. Các rừng tại Yên Bái quản lí nhờ gắn với rừng thiêng, rừng ma gắn với việc quản lí của cộng đồng rất tốt.

1. **Hiện trạng quản lý sử dụng đất của các hộ gia đình và địa phương:**

Tại các huyện đã nhận được quyết định của UBND tỉnh giao đất theo phương án thu hồi từ đất của các nông lâm trường và đang giao cho phòng tài nguyên môi trường và văn phòng đất lập phương án sử dụng đất gửi UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp tại huyện Văn Chấn đã có phương án gửi cho Sở tài nguyên môi trường từ tháng 9 năm 2017 nhưng chưa nhận được văn bản trả lời. Nhiều diện tích đất giao lại cho địa phương nhưng trên thực tế các hộ nhận khoán không rõ về ranh giới, tại huyện Văn Chấn có 7 xã thị trấn với khoảng 400 hộ trong tình trạng diện tích thực tế không phù hợp với diện tích giao khoán do lấn chiếm vào đất đường lô đi lại trước đây của các công ty.

Việc thu hồi bàn giao gắn với quy hoạch đã được các huyện giao cho phòng ban chuyên môn, bổ sung quy hoạch phương án giải quyết vấn đề, đường lô, bản đồ trước đây chưa rõ ràng, hệ thống bản đồ và diện tích thực tế chênh nhau lớn. Người dân đồng ý chi trả kinh phí đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu nhà nước có phương án chuyển đổi và cấp đất các công ty cho hộ gia đình.

Tại huyện Văn Chấn có 3 doanh nghiệp chè đã cổ phần hóa, đã bàn giao toàn thể diện tích đất do đã phá sản. Vùng Nghĩa Lộ và Yên Sơn người dân vẫn sống phụ thuộc cây chè, hiện có khoảng 4.100 ha chè người dân vẫn còn duy trì và được cải tạo rất tốt. Đối với các Công ty chè đang giai đoạn phá sản do không đảm bảo về nguồn nguyên liệu và cạnh tranh với các công ty tư nhân.

Tại khu vực huyện Văn Chấn cây chè chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng trong tỉnh, nhưng các công ty sản xuất không hiệu quả, xuất khẩu gặp khó khăn, chất lượng giống đã cũ và kém phát triển, hàng năm chỉ trồng mới khoảng 10 ha, năng suất chỉ đạt 20-30 tấn/ha. Nhưng cây cam hiện nay đang được phát triển rất mạnh, mặc dù đã phát triển từ 30 năm nay nhưng từ những năm gần đây có nhiều giống cam mới được trồng tại địa phương và cho năng suất và thu nhập 500 triệu/ha nên giá mua bán đất có thể lên 400-500 triệu đồng/ha. Do đó nhiều diện tích chè được chuyển đổi sang trồng cam rất hiệu quả.

Như trường hợp xã Phong Phú theo báo cáo kinh tế xã hội của xã năm 2017 cho thấy diện tích chè và sản lượng chỉ đạt xấp xỉ 50% so với kế hoạch đặt ra, nhưng với cây cam về diện tích vượt 186% so với kế hoạch và sản lượng cũng đạt 100% so với kế hoạch. Trong đó diện tích trồng chè là 81 ha nhưng diện tích trồng cam là 511 ha.

Năm 1996, nhà nước có chủ trương giao khoán đất của nông, lâm trường về cho các hộ dân quản lí, sử dụng, tổng diện tích đất đai được giao khoán cho nhân dân thị trấn là 386 ha. Nguồn gốc diện tích đất trên là đất trồng chè của Xí nghiệp nông công nghiệp chè Trần Phú, nay là công ty cổ phần chè Trần Phú, được UBND tỉnh giao sử dụng. Những năm gần đây, do cây chè lâu năm, già cỗi, chất lượng, sản lượng thấp, người dân có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây khác. Tuy nhiên đây là đất nhận giao khoán rất khó khăn cho người dân chuyển đổi cây trồng (nếu chuyển đổi thì vi phạm nội dung hợp đồng giao khoán). Năm 2015, UBND tỉnh có quyết định thu hồi đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp do công ty cổ phần chè Trần phú đang quản lí, sử dụng giao cho văn phòng đăng kí đất đai và phát triển quỹ đất huyện Văn Chấn, quản lí theo quy hoạch, khó khăn trên từng bước được tháo gỡ. Tuy nhiên, đến nay việc giao đất đến các hộ dân trực tiếp quản lí sử dụng vẫn chưa thực hiện được, do công tác bàn giao giữa công ty cổ phần chè Trần Phú và văn phòng đăng kí đất đai và phát triển quỹ đất vẫn đang tiến hành. Đây cũng là khó khăn trong việc chuyển đổi cây trồng, cũng như nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất của nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Thực tế thị trấn chưa được giao quản lí và sử dụng đất UBND tỉnh thu hồi của công ty cổ phần chè Trần Phú, theo Quyết định số 1749/QĐ – UBND, ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Yên Bái, cơ quan quản lí theo quy hoạch diện tích thu hồi là văn phòng đăng kí đất đai và phát triển quỹ đất huyện Văn Chấn quản lí. Các hộ dân nhận khoán trước đây vẫn trực tiếp sử dụng diện tích đất trên là 386 ha, các hộ dân đã chuyển đổi từ cây chè sang trồng cây cam, diện tích chè còn lại là rất ít 39,5 ha, trong đó đã trồng xen cam, chiều hướng nhân dân sẽ tiếp tục chuyển đổi hoàn toàn từ diện tích trồng chè, sang trồng cam.

Tại xã Thượng Bằng La có mô hình phối hợp giữa Công ty Mường La với người dân cũng khá hiệu quả trong việc quản lý sử dụng đất của công ty. Từ năm 2007 công ty đã hợp tác với 500 hộ với diện tích khoảng 1560 ha để trồng rừng cho công ty. Về phía công ty đóng góp vốn, phân bón và hộ dân đóng góp công sản xuất và chăm sóc.  Sau 7 năm trồng chăm sóc cây rừng đạt 70-80 m3/ha; hộ gia đình và công ty cùng đo đạc xác định sản lượng và tổ chức bán đấu giá, lợi nhuận ăn chia theo tỷ lệ 30/70. Với sự hợp tác này đã giúp cho công tác quản lý và sử dụng đất hiệu quả và góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Trường hợp thôn 4 xã Thượng Bằng La trước đây có 22/80 hộ nghèo nhưng đến nay chỉ còn 2 hộ nghèo nhờ được giao đất từ lâm trường để người dân chủ động đầu tư sản xuất. Thu nhập bình quân của người dân khoảng 25 triệu đồng/người/năm. Tuy nhiên hiện nay còn 84,4 ha từ rất lâu của 84 hộ nhưng chưa cấp sổ đỏ.

Tại xã Nông trường Trần Phú nhiều diện tích chè mặc dù chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng nhưng người dân đã tự ý chuyển đổi làm nhà ở và đa số chuyển đổi để trồng cam. Hiện nay, diện tích đất trồng cam của thị trấn là 550 ha, bao gồm cả diện tích đất nhận khoán chè 01, sản lượng cam hàng năm từ 3000 tấn trở lên, đem lại hiệu quả kinh tế cao, đời sống vật chất của nhân dân trên địa bàn ngày càng khá giả, ổn định, thu nhập bình quân đầu người đạt 33 triệu đồng/người/năm. Cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Bà Hoàng Thị Bích ở Tổ dân phố 1 là công nhân của Nông trường đã nghỉ hưu 10 năm cho biết Công ty giao cho hộ gia đình trồng chè, nhưng do chất lượng chè ngày càng thấp, sản lượng thấp nên sau đó gia đình chuyển sang trồng cam và có hiệu quả cao. Nên rất mong muốn nhà nước cho phép chuyển đổi và cấp giấy quyền sử dụng đất, diện tích liền đường chuyển thành đất ở cho nhân dân để tiện đi lại quản lí và đảm bảo sức khỏe, các hộ dân được yên tâm sản xuất và không còn tình trạng tranh chấp.

Theo Công ty chè Trần Phú cho biết, trước đây là doanh nghiệp của nhà nước, đến năm 2000 được cổ phần hóa là Công ty chè Trần Phú. Năm 1980 thành lập sát nhập từ 4 nông trường và 4 nhà máy chế biến. Tổng 642 ha sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp. Hiện nay công ty không có nguyên liệu, từ 2013 mua chè sơ chế các doanh nghiệp trên địa bàn, cắt giảm khối nông nghiệp, chuyển qua chế biến, làm văn bản chuyển lại đất cho Tỉnh. Toàn bộ diện tích người dân tự ý thay đổi cây trồng và chủ yếu là trồng cam. Hiện tại hơn 500 ha người dân đã chuyển sang trồng cam. Không còn chè tươi, nên công ty mua chè sơ chế từ nơi khác về chế biến để duy trì hoạt động. Hiện có hơn 400 hộ vi phạm theo hợp đồng giao khoán 01 do Công ty không có chế tài để can thiệp, nếu thu hồi cũng không phát triển được và đề nghị giao lại cho tỉnh để cấp lại cho các hộ chính chủ quản lý và sử dụng.

Tại huyện Yên Bình năm 2007, diện tích rừng và đất lâm nghiệp của Lâm trường Yên Bình đã bàn giao sang Ban QLDA 661 là 263,3 ha. Năm 2008 Hạt Kiểm lâm (Ban quản lý dự án 661 huyện Yên Bình) giao: 263,3 ha, cho các hộ gia đình (cá nhân) diện tích: 195,3 ha. Đội sản suất 68,0 ha. Đây là diện tích không đủ tiêu chí giao khoán bảo vệ. Theo Quyết định 1603/QĐ-UN\BND ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Hạt Kiểm lâm đã bàn giao lại diện tích giao khoán bảo vệ tự nhiên sản xuất cho Ủy ban nhân dân các xã quản lý. Nhưng thực tế hiện nay số diện tích này các hộ gia đình (cá nhân) đã sử dụng ổn định không còn diện tích bàn giao lại cho xã.

Trước đây đất rừng và đất ở của dân đều thuộc của Công ty Yên Bình. Từ năm những năm 80 tỉnh quy hoạch cấp cho lâm trường nhiều đất, nhưng lâm trường không trồng hoặc trồng mỡ nhưng không khai thác, nên dân ra khai thác và tiến hành trồng rừng trên diện tích này. Hiện tại đất của Lâm trường cấp trên 5 xã, tại xã Đại đồng khoảng 263 ha. Trong đó có 97 ha được cấp sổ đỏ, riêng đất có liên quan với lâm trường chưa được cấp.

Xã Đại đồng nhận thêm số nhân khẩu từ Thác Bà, dân số tăng lên hơn 3000 người, thiếu đất sản xuất và khi đó công ty với nhiều đất bỏ trống nên người dân lên trồng từ năm 1968. Có thôn 100% dân tộc, không có đất sản xuất, không có chỗ chôn người. Theo một đại diện tại thôn 7 xã Đại Đồng cho biết thôn có 80 hộ chiếm 30 hộ người đồng bào chuyển từ vùng xây dựng thủy điện chuyển sang. Trước đây đất tỉnh cấp cho lâm trường là những chỗ thuận lợi gần đường giao cho lâm trường, chỗ cao người dân làm rẫy từ trên 20 năm nay rồi. Đã canh tác nhưng không cấp sổ đỏ cho người dân. Toàn bộ khu vực đó gần 30 ha nhưng ở trên khu vực lòng hồ không cấp sổ đỏ.

1. **HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ HƯỚNG GIẢI QUYẾT** 
   1. **Hạn chế:**

- Phương án sử dụng đất của các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp mới được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt vào cuối năm 2016, trong khi Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt từ tháng 9/2016. Do vậy khi triển khai thực hiện có sự thay đổi về quy mô sử dụng đất giữa Phương án sử dụng đất với Phương án Thiết kế kỹ thuật - Dự toán đã được phê duyệt, dẫn đến khối lượng thi công, kế hoạch tổ chức thi công của đơn vị thay đổi làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ của đơn vị. Đặc biệt là tại Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Yên Bình một số khu vực đã được xác định xong đường ranh giới, xác định vị trí cắm mốc lại phải làm lại theo Phương án sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Việc xác định đường ranh giới, vị trí cắm mốc của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp với các thửa đất tiếp giáp với đất do các hộ gia đình, cá nhân gặp nhiều khó khăn, do các hộ không thống nhất với phương án sử dụng đất mà muốn giữ lại để giao cho các hộ sản xuất. Như vậy so với mục tiêu đặt ra vẫn chưa giải quyết dứt điểm về tình trạng mâu thuẫn, tranh chấp đất đai tại địa phương và phương án phê duyệt rà soát bóc tách đất đai của các công ty chưa khả thi như trường hợp tại xã Đại Đồng.

- Bản đồ địa chính thuê đất của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp được đo đạc, cho thuê đất từ năm 2006, đến nay nhiều khu vực có sự biến động do nhân dân lấn chiếm ranh giới sử dụng đất ( xã Trần Phú) hoặc do công nghệ đo đạc tại thời điểm năm 2006 chưa đạt độ chính xác cao nên nay phải xác định, đo đạc lại.

- Các Lâm trường do năng lực quản lý kém, lỏng lẻo nên mất khả năng thanh toán các khoản công nợ, do đó không đủ khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính nên sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện phương án giải thể.

- Các hộ dân trên địa bàn còn thiếu đất sản xuất, diện tích canh tác còn nhỏ lẻ, manh mún. Một số diện tích đất của Công ty Lâm nghiệp, hoạt động không hiệu quả, chưa thực hiện tốt công tác Quản lý bảo vệ rừng gây tranh chấp, mất trật tự an ninh trên địa bàn.

**4.2. Nguyên nhân:**

- Theo địa phương cho biết do chính sách giao đất, giao rừng nhưng chưa đồng bộ với cơ chế hưởng lợi từ rừng. Thiếu chính sách về vốn để phát triển sản xuất của các công ty lâm nghiệp và các lâm trường và đặc biệt là các hộ gia đình khó có thể tiếp cận được vốn vay để đầu tư sản xuất.

- Trong giai đoạn trước đây các công ty lâm nghiệp, các lâm trường vừa làm nhiệm vụ công ích, vừa sản xuất kinh doanh nên thiếu tập trung đầu tư sản xuất nên hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị thấp và dẫn tới thua lỗ, nợ nần nhiều.

- Nguyên nhân từ nội tại của các công ty lâm nghiệp, các lâm trường quốc doanh: Khả năng quản lý không cao, nặng tư tưởng bao cấp, thực hiện theo kế hoạch tập trung. Trình độ của cán bộ, công nhân viên lâm trường không đồng đều và hầu hết chưa qua đào tạo, trong khi đó phương tiện kỹ thuật hạn chế và không đầy đủ.

- Nguồn kinh phí của địa phương còn khó khăn, chưa bố trí được để thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông trường, lâm trường quốc doanh giai đoạn 2016-2020 tại địa phương. Tiến độ chuyển giao lại đất từ các công ty lâm nghiệp cho các địa phương còn rất chậm và chưa thực hiện tới cấp xã.

- Kinh phí để tổ chức thực hiện Phương án giao rừng, cho thuê rừng, công tác kiểm kê rừng còn hạn chế. Đơn giá giao khoán bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm còn thấp, chưa gắn được quyền lợi, trách nhiệm của người tham gia nhận thầu, giao khoán rừng.

**4.3. Biện pháp khắc phục của địa phương**

- Nhằm triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả Nghị quyết 112 của Quốc hội, tỉnh Yên Bái đã tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện và hoàn thành trong năm 2017 việc rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và hồ sơ ranh giới sử dụng đất; thực hiện thủ tục cho thuê đất, xác định giá đất, thu tiền thuê đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) theo đúng quy định của pháp luật đối với phần đất các công ty nông, lâm nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan tiếp tục kiến nghị với Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hình thức phá sản công ty nông, lâm nghiệp; giải thể đối với các lâm trường sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; cơ chế giao khoán sử dụng đất nông nghiệp của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Ban hành cơ chế, chính sách bảo vệ rừng, gắn với giảm nghèo bền vững; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, người trồng rừng, quản lý, bảo vệ rừng có thu nhập từ rừng để bảo đảm ổn định cuộc sống. Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng, xác định những diện tích đất, rừng phòng hộ xung yếu; quy hoạch, đưa diện tích đất, rừng bỏ hoang chưa sử dụng hợp lý trước đây, chuyển sang rừng sản xuất để phát huy hiệu quả kinh tế. Trên cơ sở đó, Nhà nước phải bảo đảm lực lượng và kinh phí để quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

- Thanh tra Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị, thành phố lập kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra việc quản lý và sử dụng đối với đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh. Đề ra giải pháp, xây dựng lộ trình đến hết năm 2018 có phương án, kế hoạch giải quyết dứt điểm cơ bản tình trạng tranh chấp đất đai; xử lý các vi phạm pháp luật, đặc biệt là tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn, giao khoán đất trái pháp luật, không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính. Tập trung chỉ đạo sớm giải quyết dứt điểm các trường hợp tự ý xây dựng công trình, nhà ở, cư trú trái pháp luật trong phạm vi đất, rừng do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý. Thu hồi tài sản, đất đai và tài chính cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian tới cần tiếp tục công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương, đảm bảo dành tối thiểu 10% các khoản thu từ tiền sử dụng đất để đầu tư cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận; trong đó cần ưu tiên thực hiện đối với đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh. Các địa phương trong tỉnh cần thực hiện công khai, minh bạch, phát huy dân chủ, có chính sách ưu tiên đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình và cá nhân nghèo cư trú tại vùng sâu, vùng xa, trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai tại địa phương.

- Về phía địa phương xã và cộng đồng đã có một số đề xuất hướng giải quyết như sau: Tiếp tục thực hiện phương án sắp xếp đổi mới các Công ty lâm nghiệp để ổn định mô hình tổ chức sản xuất mới trên địa bàn các xã. Phối hợp thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương, trên thực tế một số diện tích đất rừng đã bị người dân địa phương lấn chiếm để sản xuất và canh tác;

- Cần xây dựng phương án sử dụng đất chi tiết cho Ủy ban nhân dân xã đối với diện tích đất lâm trường trả lại. Đối với diện tích rừng lâm trường trả lại, bị người dân xâm lấm, xâm canh, UBND xã đề nghị UBND huyện trình UBND tỉnh có phương án sớm giao rừng, cho thuê rừng đối với những người dân có nhu cầu sử dụng.

- Đối với trường hợp tại Công ty Yên Bình người dân ở gần trồng lấn của lâm trường, lâm trường bỏ hoang nên người dân trồng vào. Trên giấy tờ là đất thuộc của Công ty nhưng thực tế rừng người dân trồng hết không có chỗ trống. Giải pháp của xã diện tích lấn chiếm lâu năm đề nghị giao cho nhân dân sản xuất, cấp giấy chứng nhận để xã có cơ sở quản lí chặt chẻ.

- Công ty Yên Bình từ những năm 70 chủ yếu khai thác rừng tự nhiên và sau đến năm 1986 cung cấp nguyên liệu cho nhà máy giấy Hải Bằng. Năm 1990 Lâm trường quản lí 15.000 ha và thành lập Công ty LCN Yên Bình đến năm 2016 còn lại diện tích là 1.400 ha. Hiện nay gỗ bán được nên Công ty mới trở lại hoạt động. Do quá khứ việc bán gỗ không được nên không ai muốn làm. Nhiều diện tích người dân lấn chiếm trồng bồ đề dần dần lấn chiếm sử dụng đến nay. Địa phương đề nghị bàn giao đất đó cho nhân dân, cấp cho nhân dân để dân tiếp tục canh tác và có trách nhiệm hơn để sử dụng đất có hiệu quả. Đề nghị đổi tên lấn chiếm sang tên hay hơn cho dân. Người dân có thể tham gia đóng góp thêm kinh phí để làm đường đến các khu sản xuất.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhiều hộ dân ở khu vực hồ Thác Bà, và nhiều xã khác. Hiện nay người dân không có quỹ đất, địa phương đề xuất cần có diện tích đất để ổn định đời sống cho người dân. Hiện nay đất trồng chè không có hiệu quả và được chuyển qua trồng cam có hiệu quả hơn nên địa phương đề nghị sớm thu hồi lại đất của Công ty để bàn giao lại cho hộ dân sử dụng ổn định. Đối với đất giao hộ gia đình nhận khoán 01, UBND thị trấn Trần Phú đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bàn giao giữa công ty cổ phần chè Trần Phú và văn phòng đăng kí đất đai, và phát triển quỹ đất huyện Văn Chấn, xác định rõ diện tích, mốc giới, phương hướng giao đất cụ thể đến nhân dân thị trấn, để nhân dân yên tâm, sản xuất phát triển kinh tế trên diện tích được bàn giao. Đối với diện tích đất chè 01 sát quốc lộ 37, và sát với các tuyến đường nội thị trấn, nên quy hoạch chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở, cấp cho nhân dân.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ lâm trường quốc doanh, giải thích để người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ khi được giao rừng, cho thuê rừng.

- Nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cơ quan quản lý để từng bước tổ chức, giám sát và thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ lâm trường quốc doanh theo đúng chủ trương, chính sách, quy định hiện hành.

1. **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

* Cần phải thúc đẩy hơn nữa để thực hiện Nghị quyết 112 của Quốc hội tại tỉnh Yên Bái. Tiếp tục giải quyết vướng mắc quá trình sử dụng, đổi mới doanh nghiệp, thu hồi đất không hiệu quả chuyển về cho địa phương. Tại huyện Yên Bình đang sử dụng hiệu quả, nhưng làm sao để ổn định chủ đất và phân bổ để người dân được tiếp cận công bằng đất đai, điều tiết điều chỉnh để phù hợp với đề án địa phương. Cần sử dụng phần mềm để xác định ranh giới, địa giới. Trong biến động đất đai do lâm trường quản lí do điều chỉnh trong từng giai đoạn, theo chức năng như đất thổ cư, đất sản xuất, đất ở và sinh hoạt. Nên lồng ghép các hoạt động quy hoạch để thống nhất các loại đất. Quan tâm hơn ở bản Đá Chồng, một bản dân tộc nhưng nhiều năm không có đường bê tông, không có chỗ chôn mồ mả, nên phải chôn liền với khu dân cư.
* Có nhiều khó khăn từ trung ương về cơ chế chính sách cần có sự tham gia của các bộ ngành trung ương để giải quyết. Việc giải quyết các công ty còn gặp nhiều khó khăn do lịch sử, do đó các giải pháp cho phù hợp. Chính phủ giao Bộ tài chính và Bộ nông nghiệp xây dựng đề án giải quyết giải thể nên không thể để địa phương tỉnh Yên bái giải quyết làm cho quá trình thực hiện nghị quyết bị chậm trễ. Đề nghị các bộ tài chính, tài nguyên, nông nghiệp cần xử lí tài sản của các công ty giải thể để có phương án tốt nhất cho tỉnh nhưng không làm thất thoát tài sản của nhà nước. Cần giải quyết tình trạng thu hồi đất đai từ đối tượng này giao cho đối tượng khác theo hình thức chuyển giao các dự án của các công ty với nhau như tại huyện Yên Bình nhưng việc sử dụng đất không hiệu quả.
* Diện tích thu hồi đưa về cho xã, cho dân cần quan tâm nhiều hơn và đây là cốt lõi của Nghị quyết 112. Trước mắt ưu tiên cho hộ dân bị thiếu đất sản xuất, đặc biệt quan tâm tới các thôn khó khăn như thôn Đá Chồng. Cần quan tâm tới văn hóa của người dân bản địa như quy hoạch chỗ chôn mồ mả cho đồng bào.
* Về cơ chế chính sách như ở xã Trần Phú quy hoạch lại đường sản xuất tại các vùng sản xuất đồng bộ với địa phương. Cần xem lại lợi ích của người dân địa phương để khuyến khích huy động đầu tư sản xuất của người dân.
* Về phía trung ương cần xem xét về cơ chế chính sách, tài chính để thực hiện nghị quyết. Phía địa phương tỉnh Yên Bái đề nghị Trung ương cấp bổ sung đủ kinh phí (tăng mức Trung ương hỗ trợ là 90%; phía địa phương là 10%) để tỉnh Yên Bái giải ngân kịp thời các khối lượng công việc đã hoàn thành và thực hiện các nội dung công việc theo Đề án Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái và dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được phê duyệt.
* Hiện nay việc giải thể các Lâm trường gặp rất nhiều khó khăn do các lâm trường không đủ khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính. Để nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục xem xét bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan đến lĩnh vực xử lý tài chính khi tiến hành giải thể công ty nông, lâm nghiệp. Có 2 đơn vị giải thể nhưng hầu hết tài sản do người dân đầu tư, không còn tài sản của công ty. Văn phòng làm việc của các công ty nhiều năm đã hỏng hết, trong đó khoản phải trả trên 40 tỷ đồng, riêng lương và bảo hiểm trên 4 tỷ đồng. Các khoản phải thu lớn nhưng không thu được, phải trả cũng lớn nhưng không có khả năng trả nợ. Khoản nợ phải trả từ ngân hàng là chủ yếu để trồng rừng, đầu tư chế biến chè, sản xuất giấy. Đối chiếu với Nghị định 118 không có hình thức phá sản mà chỉ là giải thể do đó cần có cơ chế đặc thù để giải quyết vì 2 công ty đã dừng hoạt động từ nhiều năm nay. Trước mắt kiến nghị Chính phủ hỗ trợ thanh toán nợ bảo hiểm cho người lao động.
* Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng. Ưu tiên giao rừng, cho thuê rừng cho cộng đồng, nhóm hộ gia đình để bảo vệ và phát triển rừng, giao đất lâm nghiệp cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số, các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiếu đất sản xuất lâm nghiệp tại địa phương.